

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 06- 01- 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH S- TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

2. Ông Huỳnh Bá Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Bích Hậu - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN NGỌC T.** Tên gọi khác (Đen)- Sinh năm: 1981, tại Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 06, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q1 tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị E;

Tên vợ Lê Thị H1 có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 83/2018/HSST ngày 16/8/2018 ; chấp hành xong bản án ngày 30/4/2020).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 15 tháng (Quyết định số 87 ngày 08/5/2015).

- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 18 tháng (Quyết định số 08B ngày 20/01/2017).

Bị cáo bị bắt giam ngày 23/6/2021- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn Minh H2. Sinh năm: 1997.

Trú tại: Tổ 06, phường Chính G, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Bích T1. Sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Số K25/25 đường Ngũ Hành S, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

3. Bà Lê Thị Hồng A1. Sinh năm: 1989.

Trú tại: Đội 2, thôn Vân Q, xã Duy T2, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam- Vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Vân A2. Sinh năm: 1984.

Trú tại: Số 42 đường Phan T3, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

5. Ông Lê Bảo Q1. Sinh năm: 1983.

Trú tại: Số K25/18 đường Ngũ Hành S, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng kiểm tra hành chính tại Phòng 103 nhà nghỉ Thái D, số 208 đường Lê Đại Hành, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, phát hiện Nguyễn Trần Đại D và Lê Thị Hồng A1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo D khai nhận nguồn gốc ma túy sử dụng do D mua của Nguyễn Ngọc T với giá 200.000 đồng vào khoảng 17 giờ cùng ngày tại khu vực đường Phan Tứ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Lúc 21 giờ 15 phút ngày 23/6/2021, tại Phòng 602 căn hộ cho thuê số 42 đường Phan Tứ, thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an TP. Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

+ 01 gói nylon (KT 5x5cm) bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng và 06 gói nylon (KT 2x1cm) bên trong mỗi gói chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu C); 01 cân điện tử; 01 hộp sắt hình lục giác màu đen; 10 vỏ bao nylon màu trắng chưa qua sử dụng;

+ 01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng xám, sim số 0905464054, số imei1: 35854806237464, imei2: 35854906237462 (niêm phong ký hiệu T);

+ 01 xe mô tô hiệu Click biển kiểm soát 43F1-007.55;

+ Số tiền: 770.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang, trong Phòng 602 còn có Nguyễn Thị Bích T1 bạn gái của T và Trần Văn Minh H2.

Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Bích T1 và Trần Văn Minh H2 kết quả T, T1 và H2 dương tính với ma túy nhóm ATS. Kiểm tra, xác minh T, T1 và H2 không nghiện ma túy và không nằm trong danh sách quản lý sau cai nghiện tại địa phương.

\* Theo Kết luận giám định số 172/GĐ-MT ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu C: 4,943 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Bích T1 (làm nghề dọn dẹp vệ sinh theo thời vụ) có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 19/6/2021, T thuê Phòng 602 căn hộ cho thuê số 42 đường Phan Tứ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và rủ T1 đến ở cùng. Do không có việc làm nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, T sử dụng điện thoại sim số 0905464054 gọi đến số 0935651731 của Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy, thì Tuấn đồng ý và hẹn đến khu vực Nam Ô, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để giao dịch. Sau đó, T đến điểm hẹn gặp nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch; là em của Tuấn) đưa tiền, nhận 01 gói ma túy (để trong gói nylon) và T xin thêm dụng cụ sử dụng ma túy (cồng thủy tinh). Sau khi mua được ma túy, T đưa về nhà phân chia T2 01 gói lớn và 07 gói nhỏ, cất giấu trong hộp sắt hình lục giác màu đen để trên nắp máy giặt trong phòng vệ sinh (lúc này không có T1 ở nhà). Số ma túy trên, T sử dụng và bán lại như sau:

+ Tối ngày 20/6/2021, T lấy một ít ma túy trong 01 gói lớn ra để sử dụng một

mình tại phòng (lúc này không có T1 ở nhà). Khoảng 18 giờ ngày 22/6/2021, T điện thoại rủ Trần Văn Minh H2 qua nhà chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc T và H2 đang ngồi chơi trong phòng ngủ thì T rủ H2 sử dụng ma túy, H2 đồng ý. T lấy dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, ống hút nhựa, ống thủy tinh có sẵn ma túy đá, do T bỏ vào trước đó) rồi dùng bật lửa hơi nóng để cả hai cùng sử dụng. Sử dụng xong, T lên giường nằm ngủ, H2 nằm ngủ dưới nền nhà (lúc này, T1 ở ngoài phòng khách không biết T và H2 sử dụng ma túy). Đến khoảng 02 giờ ngày 23/6/2021, T1 vào phòng ngủ thấy ma túy còn trong dụng cụ sử dụng (do trước đó, T1 và T đã sử dụng ma túy nhiều lần nên T1 biết chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy) nên tự lấy sử dụng, rồi ra phòng khách nằm ngủ (lúc này T và H2 nằm ngủ nên không biết). Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T tiếp tục lấy dụng cụ ma túy ra sử dụng một mình.

+ Khoảng 17 giờ ngày 23/6/2021, Nguyễn Trần Đại D điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn D đến trước nhà số 42 đường Phan Tứ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn để giao dịch. Tiếp đó, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lê Thị Hồng A1 đến điểm hẹn. Tại sảnh tầng trệt của căn hộ, T đã bán cho D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và cho D dụng cụ sử dụng ma túy (cóng thủy tinh, chai nhựa, ống hút nhựa).

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSNHS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255 điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**Về vật chứng:** - Đề nghị tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Ngọc T: 01 bì thư niêm phong đựng mẫu hoàn trả gồm: 4,690 gam tinh thể mẫu C còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là tang vật của vụ án; 01 cân điện tử; 01 hộp sắt hình lục giác màu đen; 10 vỏ bao nylon là công cụ T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 sim điện thoại số 0905464054.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số imei1: 35854806237464, imei2: 35854906237462 (niêm

phong ký hiệu T) liên hệ thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền 200.000 đồng là tiền Nguyễn Ngọc T bán ma túy có được.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quy trữ thi hành án số tiền 570.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

- Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án: 01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc T cho T.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Click, màu đen, biển kiểm soát 43F1-007.55 do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 06/12/2021 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quyết định số 07/2021/HSST-QĐ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng có công văn số 01/CV-VKS ngày 14/12/2021 chuyển lại hồ sơ vụ án để Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự qui định “Tòa án xét xử những bị cáo và hành vi theo tội dAh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23/6/2021, tại Phòng 602 căn hộ cho thuê số 42 đường Phan Tứ, thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, trong lúc Nguyễn Ngọc T đang cất giấu 4,943 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng bắt quả tang. Trước đó, khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi bán cho Nguyễn Trần Đại D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để D sử dụng cùng với Lê Thị Hồng A1.

Ngoài ra, khoảng 20 giờ ngày 22/6/2021, tại Phòng 602 căn hộ cho thuê số 42 đường Phan Tứ, thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Nguyễn

Ngọc T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Văn Minh H2 sử dụng cùng với T.

[3] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 60/CT-VKSNHS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo T vẫn cố tình thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Bản thân bị cáo đã có tiền án; năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và nhân thân xấu; năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 15 tháng; năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Mặc dù đã có tiền án và nhân thân xấu nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và phạm tội hai lần trở lên là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với việc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Bích T1, Trần Văn Minh H2, Nguyễn Trần Đại D và Lê Thị Hồng A1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với việc Trần Văn Minh H2 ban đầu khai nhận trước đó có 02 lần mua ma túy của Nguyễn Ngọc T để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra T và H2 thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mua bán ma túy nhiều lần trước đó nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Ngọc T về hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho Trần Văn Minh H2. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Trần Văn Minh H2 khai tối ngày 22/6/2021, H2 có nói góp cho

Nguyễn Ngọc T 300.000 đồng để sử dụng ma túy nhưng chưa đưa tiền. Tuy nhiên, quá trình điều tra T và H2 khai nhận, trong lúc ngồi chơi trong phòng ngủ, T nói với H2 không có tiền tiêu xài cá nhân nên H2 nói để đưa 300.000 đồng cho T trả tiền thuê căn hộ và mua đồ cá nhân, không có mục đích góp tiền để sử dụng ma túy. Do chưa đủ cơ sở xác định trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Minh H2 đồng phạm với Nguyễn Ngọc T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Bích T1 và Trần Văn Minh H2 ở cùng Nguyễn Ngọc T tại căn hộ 42 đường Phan Tứ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, nhưng không biết, không tham gia vào việc cất giấu, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Trần Đại D và Lê Thị Hồng A1, có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã chuyển hồ sơ liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Tuấn và em Tuấn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc T, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Vân A chủ căn hộ cho thuê số 42 đường Phan Tứ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không biết việc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Bích T1, Trần Văn Minh H2 sử dụng ma túy tại căn hộ của mình, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không đề cập đến.

#### **[4] Xét về vật chứng:**

Đối với 01 bì thư niêm phong đựng mẫu hoàn trả gồm: 4,690 gam tinh thể mẫu C còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là tAg vật của vụ án; 01 cân điện tử; 01 hộp sắt hình lục giác màu đen; 10 vỏ bao nylon là công cụ T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 sim điện thoại số 0905464054 của Nguyễn Ngọc T. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số imei1: 35854806237464, imei2: 35854906237462 của Nguyễn Ngọc T liên hệ thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền 200.000 đồng là tiền Nguyễn Ngọc T bán ma túy có được. Xét cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 570.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T. Xét cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 CMND mAg tên Nguyễn Ngọc T không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét cần trả lại cho Nguyễn Ngọc T.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Click, màu đen, biển kiểm soát 43F1-007.55 do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Bảo Q1 theo quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 11/11/2021 nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/6/2021.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong là mẫu giám định hoàn trả đựng 4,690 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói kèm theo kết luận giám định số 172/GĐ-MT ngày 29/6/2021 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng; 01 cân điện tử; 01 hộp sắt hình lục giác màu đen; 10 vỏ bao nylon màu trắng; 01 sim điện thoại số 0905464054 của Nguyễn Ngọc T.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng xám, số imei1: 35854806237464, imei2: 358549062374362 và số tiền 200.000 đồng.

Tiếp tục quy trừ số tiền 570.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả cho Nguyễn Ngọc T 01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc T.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà



Năng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2021 và giấy Ủy nhiệm chỉ lập ngày 03/12/2021 của kho bạc Nhà nước quận Ngũ hành Sơn.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/01/2022.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Lâm**